

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TÂY SƠN
Số: 147/QĐ- UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tây Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà Nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số: 12/2021/NQ-HĐND ngày 02/07/2021 của HĐND thị trấn Tây Sơn về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho UBND thị trấn Tây Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách năm 2020 với số tiền cụ thể sau:

Tổng thu ngân sách năm 2020: 6.317.143.000 đồng

Tổng chi ngân sách năm 2020: 6.317.143.000 đồng (trong đó chi kết dư ngân sách: 2.464.000 đồng.

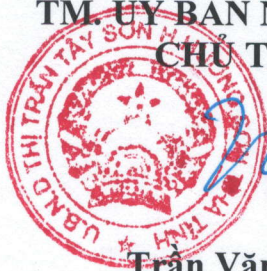
(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND thị trấn, bộ phận Tài chính - ngân sách tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng uỷ, HĐND thị trấn;
- Các đoàn thể thị trấn;
- Tổ trưởng 6 tổ dân phố;
- Lưu: Vp, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Thắng

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách năm 2020

- I. Thời gian:** vào hồi 10h ngày 09 tháng 7 năm 2021
- II. Địa điểm:** Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn
- III. Thành phần:** Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn.

IV. Nội dung:

1. Ông Trần Văn Thắng - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông qua báo các nội dung công khai

Công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách năm 2020

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn, trên trang thông tin điện tử của thị trấn.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn.

- Thời gian niêm yết: từ ngày 14/7/2021 đến ngày 14/8/2021

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn.

Xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân thị trấn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn vào hồi 11h30p cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Chủ tịch



Trần Văn Thắng

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	6.317.143	Tổng số chi	6.314.679
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	132.068	I. Chi đầu tư phát triển	802.520
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	578.950	II. Chi thường xuyên	5.504.239
III. Thu bổ sung	5.603.813	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	7.920
- Bổ sung cân đối	3.895.982	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1.707.831		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	2.312		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách	2.464		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	4.543.000	4.543.000	6.317.143	6.317.143	139%	139%
I	Các khoản thu 100%	170.000	170.000	132.068	132.068	78%	78%
1	Phí, lệ phí	145.000	145.000	88.077	88.077	61%	61%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			43.991	43.991		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	25.000	25.000				
8	Thu khác	258.000	258.000	578.950	578.950	224%	224%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	48.000	48.000	175.416	175.416	365%	365%
1	Các khoản thu phân chia	18.000	18.000	43.786	43.786	243%	243%
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			34.900	34.900		
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			96.730	96.730		
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30.000	30.000				
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	210.000	210.000	403.534	403.534	192%	192%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			147.758	147.758		
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên	180.000	180.000	244.839	244.839	136%	136%
24	Thuế giá trị gia tăng	30.000	30.000	4.937	4.937	16%	16%
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân			6.000	6.000		
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			2.312	2.312		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	4.115.000	4.115.000	5.603.813	5.603.813	136%	136%
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.115.000	4.115.000	3.895.982	3.895.982	95%	95%
1	Thu bổ sung cân đối			1.707.831	1.707.831		
2	Thu bổ sung có mục tiêu						

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	4.543.000		4.543.000	6.314.679	802.520	5.512.159	121		121
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	17.100		17.100	548.635	548.635				
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	10.000		10.000	9.366		9.366	94		94
4	Chi văn hóa, thông tin	48.000		48.000	214.140		214.140	446		446
5	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000		18.000						
6	Chi thể dục, thể thao	22.500		22.500	4.200		4.200	19		19
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	407.000		407.000	712.736	232.840	479.896	118		118
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.676.830		3.676.830	4.317.835	21.045	4.296.790	117		117
10	Chi cho công tác xã hội	143.570		143.570	48.848		48.848	34		34
11	Chi khác	90.000		90.000	450.999		450.999	501		501
12	Dự phòng	110.000		110.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				7.920		7.920			